TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Mỹ, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1986;
- *Bị đơn*: Chị Trần Thị C, sinh năm 1986;
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Cháu Nguyễn Nhã K, sinh ngày 11/4/2014
Người đại diện theo pháp luật cho cháu K: anh Nguyễn Thành C (bố đẻ)
Đều trú quán: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị C thuận tình ly hôn nhau
- Về con chung: Anh Nguyễn Thành C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhã K, sinh ngày 11/4/2014 kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị C được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác anh C và chị C đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thành C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ anh C đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011804 ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y còn 150.000đồng trả lại anh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Trung